

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 23/2008/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước chuyên ngành và thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ hoạt động khai thác thủy sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Department of Capture Fisheries and Fisheries Resources Protection, viết tắt là DECAFIREP.

Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội và bộ phận thường trực tại phía Nam.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ dự thảo dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ và các dự án, đề án theo sự phân công của Bộ trưởng. Trình Bộ trưởng dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm; các chiến lược, quy hoạch vùng trọng điểm, liên vùng, liên tỉnh và các chương trình, dự án, công trình quan trọng thuộc chuyên ngành, lĩnh

vực quản lý của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thông báo kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, đề án, dự án do Bộ quản lý cho từng địa phương, đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tổng thể về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

4. Trình Bộ công bố chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật chuyên ngành đã được phê duyệt; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Về khai thác thủy sản:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách phát triển khai thác thủy sản; cơ chế về đầu tư, xây dựng hệ thống thông tin liên lạc, dự báo ngư trường, dịch vụ hậu cần, mô hình tổ chức các hình thức sản xuất phù hợp và chính sách chuyển đổi nghề nghiệp khai thác ven bờ sang khai thác xa bờ hoặc các ngành nghề khác; quản lý khai thác, ngư trường khai thác dựa vào cộng đồng đối với vùng biển ven bờ; khuyến khích phát triển khai thác thủy sản ở các vùng biển xa bờ và hợp tác khai thác thủy sản ở các vùng biển của các nước và vùng biển quốc tế; giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản;

b) Đề xuất trình Bộ dự án điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản ở từng vùng biển, ngư trường và vùng nước nội địa. Chủ trì thẩm định và chỉ đạo thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Trình Bộ công bố ngư trường, vùng khai thác thủy sản, xác định sản lượng khai thác cho phép hàng năm ở từng vùng biển, ngư trường; phân vùng biển, phân tuyến khai thác thủy sản; phân công, phân cấp quản lý hoạt động khai thác thủy sản;

d) Quy định trình tự, thủ tục, phân cấp thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản; ban hành mẫu sổ, chế độ quản lý và nội dung nhật ký khai thác thủy sản; nội dung, chế độ báo cáo khai thác thủy sản; quy định việc đánh dấu tàu, thuyền và ngư cụ đang sử dụng tại ngư trường theo uỷ quyền của Bộ trưởng;

đ) Tổ chức đăng ký, cấp giấy phép khai thác thủy sản cho các tổ chức, cá nhân thuộc Bộ, ngành Trung ương, lực lượng vũ trang làm kinh tế thủy sản. Quản lý tàu cá nước ngoài vào hoạt động trong vùng biển Việt Nam và tàu cá Việt Nam ra hoạt động ở vùng biển nước ngoài theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì thẩm định các dự án hợp tác với nước ngoài, huấn luyện kỹ thuật, chuyển giao công nghệ về khai thác thủy sản, thuê tàu cá nước ngoài và các hợp đồng hợp tác của tổ chức, cá nhân Việt Nam với nước ngoài;

g) Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch khai thác thủy sản của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh các sản phẩm khai thác trên tàu cá; các tổ, đội khai thác hải sản trên các vùng biển; tổ chức xây dựng các mô hình quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản có sự tham gia của cộng đồng;

h) Hướng dẫn các địa phương xây dựng quy chế quản lý khai thác thủy sản ở tuyến ven bờ, sông, hồ, đầm, phá, các vùng nước tự nhiên khác; về đăng ký và cấp giấy phép khai thác thủy sản cho các tổ chức, cá nhân thuộc quyền địa phương quản lý theo phân cấp;

i) Đề xuất và chỉ đạo thực hiện phương án giải quyết các rủi ro về tàu, thuyền và ngư dân khai thác thủy sản có liên quan đến các nước trong khu vực có vùng biển giáp ranh với vùng biển Việt Nam; các phương án, giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu tai nạn trên biển. Tham gia cứu người, tàu cá và các tài sản khác bị tai nạn, sự cố, thiên tai trong hoạt động khai thác hải sản trên các vùng biển. Đầu mối theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của người và tàu, thuyền cá trên các vùng biển định kỳ và đột xuất theo quy định.

6. Về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ nguồn lợi và môi trường thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Ban hành danh mục các loài thủy sản bị cấm khai thác, cấm khai thác có thời hạn; khu vực cấm khai thác và khu vực khai thác có thời hạn; các loài thủy sản cần được bảo tồn, tái tạo và phát triển; quy định tỷ lệ, chủng loại, kích cỡ tối thiểu các loài thủy sản được phép khai thác; các phương pháp, loại nghề, kích thước mắt lưới và mùa vụ khai thác thủy sản. theo uỷ quyền của Bộ trưởng Xây dựng danh mục các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm; chỉ đạo giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản;

c) Trình Bộ các quy định về phân loại khu bảo tồn loài, sinh cảnh; khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh; về phân cấp quản lý các khu bảo tồn biển, bảo tồn vùng nước nội địa và quy chế quản lý khu bảo tồn có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế theo quy định;

d) Xây dựng, trình Bộ chương trình, dự án về bảo tồn, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản; chỉ đạo thực hiện sau khi được phê duyệt;

đ) Chủ trì thẩm định các dự án hợp tác quốc tế về điều tra, thăm dò nguồn lợi thủy sản; tổ chức thực hiện những cam kết quốc tế của Việt Nam về bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

e) Hướng dẫn xây dựng quy chế quản lý các khu bảo tồn biển, bảo tồn nội địa được phân cấp cho địa phương quản lý; chỉ đạo thực hiện và kiểm tra các chương trình, dự án về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

g) Tổ chức quản lý các khu bảo tồn biển, bảo tồn các vùng nước nội địa có tầm quan trọng quốc gia, quốc tế theo phân công của Bộ trưởng.

7. Về quản lý tàu cá và cơ sở hậu cần, dịch vụ nghề cá:

a) Trình Bộ chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển tàu cá, chợ thủy sản đầu mối phù hợp với chiến lược phát triển ngành và chiến lược khai thác thủy sản xa bờ;

b) Trình Bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của tàu cá; quy chế mẫu về quản lý cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá, luồng ra vào cho tàu cá, chợ thủy sản đầu mối; quy chuẩn kỹ thuật của cảng cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá và chợ thủy sản đầu mối; quy chuẩn kỹ thuật đóng, sửa tàu cá, sản xuất trang thiết bị an toàn và thiết bị cơ khí khai thác lắp đặt, sử dụng trên tàu cá; tiêu chuẩn chất lượng cảng cá, bến cá và khu neo đậu trú, tránh bão cho tàu cá;

c) Ban hành quy trình, quy phạm, định mức kỹ thuật đóng, sửa tàu cá, sản xuất trang thiết bị an toàn và thiết bị cơ khí khai thác lắp đặt, sử dụng trên tàu cá; quy trình, quy phạm kiểm tra an toàn kỹ thuật (đăng kiểm) cho tàu cá và

các trang thiết bị an toàn và cơ khí khai thác thủy sản lắp đặt, sử dụng trên tàu cá; hệ thống biểu mẫu, giấy tờ đăng kiểm, đăng ký tàu cá và đăng ký thuyền viên tàu cá theo uỷ quyền của Bộ trưởng;

d) Trình Bộ các chương trình, dự án về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá, các dự án xây dựng mới, cải tạo nâng cấp cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú, tránh bão và các cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu cá theo quy hoạch và chỉ đạo thực hiện sau khi được Bộ phê duyệt;

đ) Ban hành điều kiện, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy phép hoạt động thủy sản cho tàu cá nước ngoài hoạt động trong vùng biển của Việt Nam theo uỷ quyền của Bộ trưởng;

e) Cấp phép, phê duyệt hồ sơ thiết kế tàu cá đóng mới, cải hoán tàu cá và thực hiện đăng kiểm, đăng ký tàu cá, đăng ký thuyền viên tàu cá theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn, kiểm tra công tác đăng kiểm, đăng ký tàu cá, đăng ký thuyền viên tàu cá và việc thực hiện quy chế quản lý chợ thủy sản đầu mối đối với các địa phương theo phân cấp và quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra công tác đăng kiểm, đăng ký tàu cá, đăng ký thuyền viên tàu cá; duyệt hồ sơ thiết kế đóng mới và cải hoán tàu cá; kiểm định kỹ thuật an toàn các thiết bị đòi hỏi nghiêm ngặt về an toàn trong ngành Thủy sản theo quy định của pháp luật; thực hiện quy chế quản lý cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định của pháp luật; nghiệp vụ kiểm tra an toàn kỹ thuật cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão;

h) Hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu cá (đăng kiểm), cảng cá, khu neo đậu trú, tránh bão; báo cáo thống kê và điều tra tai nạn tàu cá; tổng hợp và báo cáo tai nạn tàu cá theo định kỳ quý, năm và đột xuất theo quy định. Hướng dẫn, cung cấp hệ thống biểu mẫu, giấy tờ đăng kiểm, đăng ký tàu cá và đăng ký thuyền viên tàu cá; danh bạ cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh, trú bão trong nước và của các nước trong khu vực tổ chức, cá nhân liên quan.

8. Giám sát môi trường tự nhiên về thủy sản (trừ môi trường vùng nuôi trồng thủy sản) và đề xuất, chỉ đạo thực hiện các giải pháp, biện pháp về bảo vệ môi trường.

9. Đề xuất trình Bộ danh mục các chương trình, dự án đầu tư về lĩnh vực chuyên ngành khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Chủ trì thẩm định và thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư Bộ giao cho Cục.

10. Tổ chức chỉ đạo công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định.

11. Về khoa học công nghệ:

a) Đề xuất, trình Bộ chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành;

b) Chủ trì thẩm định đề cương, đề tài nghiên cứu; đặt hàng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện; nghiệm thu, quản lý kết quả và chỉ đạo triển khai kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Quản lý thông tin khoa học công nghệ chuyên ngành;

d) Tham gia xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.